

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

thuần do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhưng vì nghĩ thương con và muốn gia đình đoàn tụ nên bà chịu đựng, nhẫn nhịn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Từ khoảng năm 2015, tuy vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng mỗi người đều có cuộc sống riêng, không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau, không khí gia đình rất nặng nề, mệt mỏi. Nay, bà không còn tình cảm với ông Vinh, con đã khôn lớn nên bà yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Thế Minh H , sinh ngày 01/12/2000. Ly hôn, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Bị đơn là ông Bùi Thế V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến nhận xét về việc chấp hành pháp luật về tố tụng dân sự: Thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục: thụ lý vụ án, tổng đạt, xác minh, thu thập chứng cứ, xác định tư cách tham gia tố tụng, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng quy định; tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc, hai bên đã ly thân từ năm 2015; phía bị đơn dù đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc; con chung có ý kiến muốn sống cùng mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị C có đơn yêu cầu ly hôn với ông Bùi Thế V , do ông V cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:

[2.1]. Do Tòa án thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2]. Bị đơn dù Tòa án đã thực hiện thủ tục triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số A, quyền số G do Ủy ban nhân dân Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/1997 thể hiện hôn nhân giữa bà C và ông V là hợp pháp.

Quá trình giải quyết cho đến tại phiên tòa, bà C cương quyết yêu cầu ly hôn với ông V do vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung vợ chồng nặng nề, mệt mỏi, không hạnh phúc. Phía ông C vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý và trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, qua đó cũng đã minh chứng rằng ông không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân. Ngoài ra, theo đơn tường trình ngày 07/3/2018 của nguyên đơn có chữ ký của tổ trưởng tổ dân phố, bản trình bày ý kiến của con chung xét thấy mâu thuẫn giữa các bên là trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó căn cứ theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà Võ Thị C khai có 01 con chung tên Bùi Thế Minh H, sinh ngày 01/12/2000. Xét, phía nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào nguyện vọng muốn được ở với mẹ cũng như trẻ Minh H đang sống với mẹ nên Hội đồng xét xử giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với thực tế để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt đối với con chung.

Về tài sản chung: Bà khai nhận hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà khai nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – bà Võ Thị C :

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị C được ly hôn với ông Bùi Thế V .

1.2. Về con chung: có 01 con chung tên Bùi Thế Minh H , sinh ngày 01/12/2000.

Bà Võ Thị C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông V do bà C chưa có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con

1.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Võ Thị C chịu, được căn trừ vào số tiền bà C đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/000X ngày S của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 01 tháng, kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo